| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 64/2023/HS - ST
Ngày: 30 - 11 - 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Mai Văn Hùng Cường.**

*Thẩm phán:* Ông **Võ Ngọc Giàu.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Hữu Lộc.**

2. Ông **Nguyễn Trí Nhân.**

3. Bà **Phan Thị Trúc Mơ.**

***- Thư ký phiên tòa***: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ** – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Sanh –** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

**Lê Văn T** (Tên gọi khác: Bát giới) sinh năm 1996, tại tỉnh Hậu Giang. Nơi ĐKHKTT: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nơi tạm trú: số A, ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Trần Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/3/2023 chuyển tạm giam từ ngày 11/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang ; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***** *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T:* Luật sư **Trần Văn T1** – Văn phòng luật sư Hoàng Anh M - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

Địa chỉ: số A L, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị hại*: **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1983 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ **Nguyễn Văn B1**, sinh năm 1949. (Xin vắng mặt)

+ **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1954. (Có mặt)

+ **Nguyễn Mộng T2**, sinh năm 1987. (Có mặt)

Cùng cư trú: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ **Nguyễn Ngọc Thúy V**, sinh năm 2012.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Ngọc Thúy V: **Nguyễn Mộng T2**, sinh năm 1987. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**+ Lê Văn S**, sinh năm 1973. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

+ **Phạm Minh T3**, sinh năm 1990. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ **Lê Thị Cẩm H**, sinh năm 1982. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

+ **Đặng Văn S1**, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T đi làm công nhân nên đến thuê phòng số 2 nhà trọ T, tại số A thuộc ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Khoảng 12 giờ ngày 28 tháng 02 năm 2023, Lê Văn T tổ chức uống rượu tại nhà trọ cùng với Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1983, cư trú ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Đặng Văn S1, Lê Văn N, Phạm Minh T3 và Lê Thị Cẩm H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, B lấy chùm chìa khóa có gắn con dao dạng dao xếp ra xem thì T nói "anh nhậu móc dao ra chi vậy" dẫn đến B và T xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau được mọi người can ngăn, N và S1 kéo B ra lấy xe máy đi về. Do tức giận, T đi đến khu vực sàn nước trong phòng trọ lấy một con dao dài 28,5cm, lưỡi dài 16,5cm, rộng 05cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen có chữ "KiWi", nơi rộng nhất 3,5cm, hẹp nhất 2,5cm, dày 1,7cm, dắt trên vách tường cầm sẵn bằng tay trái đi bộ ra cổng nhà trọ để tìm B nói chuyện nhưng không gặp, T quay trở lại phòng trọ số 2 ngồi trò chuyện với T3. Khoảng 10 phút sau, B một mình chạy xe máy quay lại phòng trọ số 2 tìm T, tại đây T và B tiếp tục xảy ra cự cãi và đánh nhau, B chạy ra trước cổng nhà trọ lấy 01 con dao dài 32cm, lưỡi dài 20cm, rộng 03cm, mũi nhọn, phần cán bằng nhựa màu đen nơi rộng nhất 03cm, hẹp nhất 2,5cm, dài 1,3cm, tay phải cầm dao, tay trái cầm vỏ bao dài 21,5cm, rộng 3,2cm chạy đến đâm T, T nhặt lấy 01 vỏ chai bia hiệu Larue trong két ném B

nhưng không trúng, lúc này T chạy lùi về sau, B tiếp tục chạy đến dùng dao đâm T 01 cái trúng vào hông trái, T cầm dao bằng tay trái đâm B 01 cái trúng vào đường nách sau bên phải, 01 cái trúng vào vùng hố chậu phải dẫn đến B té ngã ngữa xuống nền gạch nằm bất động, Chị H nghe tiếng động nên ra xem, T đưa con dao đang cầm trên tay vừa đâm B cho chị H, rồi đi đến ôm B cùng S1 lấy xe mô tô đưa B đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang cấp cứu nhưng B đã tử vong. T bị thương tích nên nằm điều trị vết thương tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang đến ngày 02 tháng 3 năm 2023 ra viện.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 03 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 3 năm 2023 ghi nhận:

Hiện trường xảy ra tại nhà trọ T4 thuộc ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Nhà trọ được thiết kế là dãy phòng trọ số 01 đến phòng trọ 20, cửa rào dãy nhà trọ rộng 1,9m, tại cổng rào phát hiện có một vùng màu đỏ (nghi là máu) có diện tích (4,5x2,2)m không liên tục, dạng nhỏ giọt, vết lớn nhất có kích thước (9x7)cm, nhỏ nhất kích thước (0,5x0,5)cm kéo dài từ cổng ra đường bê tông về hướng Nam (vết 01). Cách cổng ra vào về hướng Tây 9,6m gần tường rào, trên nền đất phát hiện 01 vỏ chai bia bị vỡ có kích thước (18x6)cm. Cách cổng ra vào 3,13m, vị trí tường phòng số 01 có 01 kết bia hiệu "Larue" màu vàng kích thước (40x30x27)cm, bên trong có 16 chai bia đã được khui nắp, bên trong kết bia có một mãnh vỡ vỏ chai bia có kích thước (5x4)cm. Cách cổng ra vào về hướng Đông 3,65m phát hiện vùng màu đỏ (nghi là máu) có kích thước (2,2x0,1)m, dạng loãng lẫn đặc, không liên tục, còn mới (vết 02), tại đây về hướng Đông trên nền đất phát hiện nhiều mảnh vỡ vỏ chai bia nằm rải rác trên diện rộng có kích thước lớn nhất (5x4)cm, nhỏ nhất (2,5x0,5)cm. Cách vị trí này về hướng Nam 6,2m trên nền gạch hành lang, gần vị trí cổng rào phát hiện vết màu đỏ, nghi là máu (vết 03) kích thước (25x20)cm, dạng quệt chùi, dưới nền đất có nhiều mảnh vỡ chai bia có nhiều kích thước khác nhau, mảnh lớn nhất (7x6,5)cm, nhỏ nhất (2x1,5)cm. Trên nền gạch hành lang tường phòng số 02 là đôi dép màu nâu có kích thước (25,5x10x7,5)cm, trên dép có dính vết màu đỏ, nghi là máu.

Khám nghiệm tại phòng trọ số 02 ghi nhận: Tại vị trí sát tường, phía trên sàn nước có ống nhựa dẫn nước có để 02 con dao, con dao thứ nhất dài 28,5cm, phần lưỡi dao dài 16,5cm, rộng 5cm, mũi nhọn, cán bằng nhựa màu đen, trên thân cán có chữ "Kiwi"; con dao thứ hai dài 30,5cm, phần lưỡi dao dài 19cm, rộng 4cm, cán nhựa màu đen, trên thân cán có chữ "Kiwi". Trong nhà vệ sinh, vị trí gốc tường hướng Đông có 01 thùng rác màu hồng có kích thước (26x25)cm, bên trong có túi nylong màu đen, trong thùng rác có 01 con dao dài 32cm, lưỡi dao dài 20cm, rộng 3cm, mũi nhọn, cán bằng nhựa mùa đen, trên lưỡi dao có dính vết màu đỏ, nghi là máu, phần lưỡi dao được để vào bên trong vỏ bao dài 21,5cm, rộng 3,2cm, bằng nhựa, bên ngoài có quấn băng keo màu đen; một xâu chìa khóa có nhiều chìa khóa khác nhau, trên chìa khóa có vết màu đỏ nghi là máu.

* Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 81/2023/TTh ngày 01/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Nguyễn Ngọc B như sau:

- Phổi phải và phổi trái căng phồng, khoang màng phổi phải và trái sạch, nhu mô phổi phải và trái có máu lẫn bọt khí; buồng tâm thất phải có ít máu, buồng tâm thất trái rỗng; tụ máu cơ thẳng bụng bên phải tương ứng với vết thương. Đứt bao màng bụng tương ứng với vết thương bên hố chậu phải; ổ bụng có máu loãng lẫn máu cục xen lẫn các quai ruột khoảng 300ml; đứt rời 03 quai ruột đoạn hồi tràng; vết thương đường nách sau xuyên thấu vào ổ bụng đứt mặt tạng gan thùy phải, thủng vào phúc mạc sau 02 lỗ; tụ máu phúc mạc sau bên phải; vết thương thấu thận phải, rách thận, thấu vào rốn thận. Đứt động mạch và tĩnh mạch thận phải.

- Nguyên nhân tử vong tử thi Nguyễn Ngọc B: Mất máu cấp do vết thương xuyên thấu bụng đứt động tỉnh mạch thận phải do bị đâm.

* Tại văn bản số 45/CV-TTPY ngày 21/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang về việc giải thích kết luận pháp y về tử thi như sau**:** Vật gây nên 02 (hai) vết thương đường nách sau xuyên thấu vào ổ bụng đứt mặt tạng gan thùy phải, thủng vào phúc mạc sau 02 lổ và vết thương thấu thận phải, rách thận, thấu vào rốn thận trên cơ thể tử thi Nguyễn Ngọc B do vật sắc nhọn gây nên. Hai vết thương trên do cùng một vật sắc nhọn gây nên.

Nguyễn Ngọc B bị đâm 02 vết thương, trong đó 01 vết thương nằm ở đường nách sau bên phải kích thước 5.5x2cm, 01 vết thương vùng hố chậu phải, kích thước 8x3.5cm nhưng Lê Văn T chỉ thừa nhận đâm B 01 cái trúng vào đường nách sau bên phải. Căn cứ vào lời khai T trong lúc B cầm dao chạy vào đánh nhau với T, chỉ có một mình T đâm B và căn cứ văn bản số 45/CV-TTPY ngày 21/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang xác nhận vật gây nên 02 (hai) vết thương đường nách xuyên thấu vào ổ bụng đứt mặt tạng gan thùy phải, thủng vào phúc mạc sau 02 lổ và vết thương thấu thận phải, rách thận, thấu vào rốn thận trên cơ thể tử thi Nguyễn Ngọc B do cùng một vật sắt nhọn gây nên. Do đó đủ căn cứ quy kết T là người gây 02 vết thương cho B.

* Tại bản kết luận giám định số 1912/KL-KTHS ngày 03/4/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận như sau:

- Mẫu cần giám định:

+ 01 (một) mẫu màu nâu đỏ nghi máu thu ở phía trước cổng ra vào nhà trọ (ký hiệu M1);

+ 01 (một) mẫu màu đỏ nghi máu thu trên nền gạch hành lang lối đi vào nhà trọ (ký hiệu M2);

+ 01 (một) mẫu màu nâu đỏ nghi máu thu trên nền gạch hành lang lối đi vào nhà trọ tiếp giáp hàng rào B40 theo hướng nam (ký hiệu M3);

+ 02 (hai) con dao thu trên ống nhựa và tường (kệ dắt dao) vị trí sàn nước tại phòng trọ số B (ký hiệu M4): Con dao thứ nhất dài 28,5cm, lưỡi dài 16,5cm, mũi 05cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen nơi rộng nhất 3,5cm, hẹp nhất 2,5cm, dày 1,7cm, trên thân cán có chữ "KiWi"; Con dao thứ hai dài 30,5cm, lưỡi dài 19cm, rộng 04cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen, nơi rộng nhất 3.5cm, hẹp nhất 2,5cm, dày 1,7cm, trên thân cán có chữ "KiWi".

+ 01 (một) con dao dài 32cm, lưỡi dài 20cm, rộng 03cm, mũi nhọn, phần cán bằng nhựa màu đen nơi rộng nhất 03cm, hẹp nhất 2,5cm, dày 1,3cm, trên lưỡi dao dính vết màu nâu đỏ nghi máu, phần lưỡi dao này được để bên trong vỏ dao dài 21,5cm, rộng 3,2cm, bằng nhựa bên ngoài có gắn băng keo màu đen thu trong thùng rác phòng vệ sinh phòng trọ số 2 (ký hiệu M5).

- Mẫu so sánh hoặc tên tài liệu có liên quan gửi kèm theo: Mẫu máu ghi thu của bị hại Nguyễn Ngọc B (ký hiệu M6); Mẫu máu ghi thu của đối tượng Lê Văn T (ký hiệu M7).

- Kết luận về đối tượng giám định: Các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4 và M5 gửi giám định đều là máu người. Phân tích gen (ADN) từ các mẫu máu này đều được 01 kiểu gen, trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Ngọc B.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 138/2023/KLTTCT-TTPY ngày 18/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận:

Sẹo vết thương vùng hạ sườn trái, kích thước (1x0,3)cm. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lê Văn T là 01%, do vật sắc nhọn gây nên.

Vật chứng trong vụ án thu giữ gồm: Thu giữ tại hiện trường: các mãnh vỡ vỏ chai bia; 01 (một) đôi dép; 01 (một) xâu chìa khóa; 03 (ba) con dao. Trong đó con dao dài 28,5cm, lưỡi dài 16,5cm, rộng 05cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen có chữ "KiWi", nơi rộng nhất 3,5cm, hẹp nhất 2,5cm, dày 1,7cm, T xác định dao này dùng đâm B. 01 (một) con dao dài 32cm, lưỡi dài 20cm, rộng 03cm, mũi nhọn, phần cán bằng nhựa màu đen nơi rộng nhất 03cm, hẹp nhất 2,5cm, dày 1,3cm, trên lưỡi dao dính vết màu nâu đỏ nghi máu, phần lưỡi dao này được để bên trong vỏ dao dài 21,5cm, rộng 3,2cm, bằng nhựa bên ngoài có gắn băng keo màu đen, được Lê Thị Cẩm H, xác định lấy ở hành lang lối đi nhà trọ nơi có nhiều vết máu đem bỏ sọt rác trong phòng tắm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại là bà Nguyễn Mộng T2, ông Nguyễn Văn B1 và bà Nguyễn Thị L1 (vợ và cha mẹ ruột bị hại B), yêu cầu Lê Văn T bồi thường thiệt hại 350.994.000 đồng (trong đó, chi phí khám chữa bệnh, mai táng 140.994.000 đồng, tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng, cấp dưỡng con nhỏ đến 18 tuổi 60.000.000 đồng), ngoài ra ông B1 và bà L1 còn yêu cầu T cấp dưỡng cho ông B1 và bà L1 mỗi tháng 1.000.000 đồng/người đến khi ông bà chết, đưa tiền 06 tháng một lần. Ông Lê Văn S, là cha ruột của T đã bồi thường được số tiền 50.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSTG – P2 ngày 04 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 17 đến 18 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo bồi thường các khoản theo yêu cầu của đại diện gia đình bị hại. Riêng khoản tiền yêu cầu cấp dưỡng nuôi cha mẹ anh B là không có cơ sở nên không buộc bị cáo phải bồi thường.

- Về vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố. Việc cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở. Bởi vì cá nhân bị cáo không phải là tên côn đồ vì bị cáo từ trước đến nay là công dân tốt. Theo luật sư bị cáo chỉ phạm tội tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự và có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Lê Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin lỗi gia đình anh B.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Việc vắng mặt của người làm chứng. Xét thấy, trong giai đoạn điều tra người làm chứng đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản 1 của Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xét thấy lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 28/02/2023 tại khu vực nhà trọ “Y” số 199 thuộc ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, sau khi uống rượu Lê Văn T chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với Nguyễn Ngọc B, trong lúc uống

rượu T đã lấy dao dài 28,5cm, lưỡi dài 16,5cm, rộng 05cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen có chữ "KiWi", để phòng thân, còn B chạy ra phía trước cổng nhà trọ lấy 01 con dao dài 32cm, lưỡi dài 20cm, rộng 03cm, mũi nhọn chạy đến đâm T, T liền dùng dao đâm 01 cái trúng vào đường nách sau bên phải và 01 cái trúng vào vùng hố chậu phải. Hậu quả B tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, T bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 01%. Do đó, cáo trạng quy kết bị cáo phạm tội "*Giết người*" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, xét về ý thức chủ quan bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, tính mạng sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc uống rượu và bị anh B tấn công trước mặc dù bị cáo vẫn còn nhiều giải pháp để xử lý sao cho phù hợp nhưng bị cáo không thực hiện mà đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm đâm anh B dẫn đến tử vong, gây ra đau thương mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Cho nên phải được xử lý thỏa đáng cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo trở thành người lương thiện đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi đâm anh B bị cáo đã cùng với anh S1 lấy xe mô tô đưa anh B đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tiền Giang để cấp cứu, trong suốt quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, ngoài ra vụ án xảy ra phía bị hại cũng có phần lỗi, chính anh B là người dùng dao quay lại nhà trọ nơi bị cáo đang ở rồi tấn công gây thương tích cho bị cáo trước. Cho nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét khoan hồng giảm nhẹ khi lượng hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa đại diện gia đình bị hại khai, sau khi xảy ra vụ án cha bị cáo đã đưa trước số tiền 50.000.000 đồng. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 350.994.000 đồng (trong đó, chi phí khám chữa bệnh, mai táng 140.994.000 đồng, tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng, cấp dưỡng con của anh B tên Nguyễn Ngọc Thúy V sinh ngày 03/5/2012 đến 18 tuổi 60.000.000 đồng), yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho ông B1 và bà L1 mỗi tháng 1.000.000 đồng/người, thời gian 05 năm và đồng ý khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng cha bị cáo đã đưa. Bị cáo đồng ý bồi thường đúng và đủ các khoản chi phí mà phía đại diện gia đình bị hại đưa ra. Riêng khoản tiền cấp dưỡng nuôi cha mẹ anh B bị cáo không đồng ý. Xét thấy, việc bị cáo chấp nhận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận. Riêng yêu cầu cấp dưỡng của ông B1, bà L1 là không có cơ sở. Bởi lẽ, ngoài anh B ra thì vợ chồng ông B1, bà L1 còn có 05 người con nên anh B không phải là lao động duy nhất, đồng thời ông B1, bà L1 vẫn có nhà và tài sản riêng, hơn nữa vụ án xảy ra phía anh B cũng có phần

lỗi. Do đó yêu cầu cấp dưỡng của ông B1, bà L1 không được chấp nhận. Như vậy sau khi khấu trừ số tiền 50.000.000 đồng cha bị cáo đã đưa trước bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp số tiền 300.994.000 đồng.

[7] Vật chứng trong vụ án đang tạm giữ, xét thấy đây là vật chứng, đồ vật có liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[9] Xét ý kiến phát biểu của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở. Bởi lẽ, bản thân bị cáo là người chủ động chuẩn bị sẵn dao, khi anh B quay lại bị cáo là người dùng vỏ bia ném về phía anh B trước, sau khi bị anh B đâm thì thời gian, không gian cũng như tại địa điểm đó bị cáo có rất nhiều giải pháp để thoát thân xử lý nhưng bị cáo không thực hiện mà ngay tức khắc dùng dao đâm anh B dẫn đến tử vong là phạm tội có tính chất côn đồ. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ mà luật sư đưa ra theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Xét lời luận tội đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn T** phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 02/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585 và Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường tiếp cho đại diện gia đình bị hại gồm: ông Nguyễn Văn B1, bà Nguyễn Thị L1 và chị Nguyễn Mộng T2 số tiền 300.994.000 đồng (chi phí khám chữa bệnh, mai táng phí, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con của anh B tên Nguyễn Ngọc Thúy V sinh ngày 03/5/2012 đến 18 tuổi).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, đồ vật gồm:

- 01 (một) đôi dép màu nâu vàng;
- 01 (một) các mảnh vỡ vỏ chai bia;

- 01 (một) xâu chìa khóa;
- 01 (một) con dao dài 28,5cm, lưỡi dài 16,5cm, rộng 05cm, mũi nhọn, cán dao bằng nhựa màu đen có chữ "KiWi", nơi rộng nhất 3,5cm, hẹp nhất 2,5cm, dày 1,7cm;
- 01 (một) con dao dài 30,5cm, phần lưỡi dao dài 19cm, rộng 04cm, cán nhựa màu đen, trên thân cán có chữ "KiWi".
- 01 (một) con dao dài 32cm, lưỡi dao dài 20cm, rộng 03cm, mũi nhọn, cán nhựa màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 12.049.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện gia đình người bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CA tỉnh TG;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Văn Hùng Cường**